

Số: 1103 /QĐ - ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng hệ Vừa làm vừa học khóa 13

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

- Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;
- Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4//2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;
- Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 30/6/2020;
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân Điều dưỡng cho 29 sinh viên ngành Điều dưỡng hệ vừa làm vừa học khóa 13.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Đào tạo, Công tác HSSV, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổ chức và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐH Thái Nguyên (để báo cáo);
- Như Điều 3(để thực hiện);
- Phòng CNTTTV(đăng website);
- Lưu VT, ĐT.



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC KHÓA 13

Danh sách kèm theo Quyết định số: 1103/QĐ - ĐHYD ngày 30/6/2020

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số ĐVHT	Điểm TBC TK	Xếp loại TN	Ghi chú
1	DTY1637205010005	Nguyễn Thị	Thúy Hà	10/05/1983	Phú Bình, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.77	Giỏi	
2	DTY1637205010006	Đoàn Thị	Ngọc Hân	06/01/1983	TP Thái Nguyên, Bắc Thái	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.41	Giỏi	
3	DTY1637205010011	Nguyễn Thị	Lan	02/03/1986	Yên Phong, Hà Bắc	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.41	Giỏi	
4	DTY1637205010010	Lê Thị	Huyền	10/04/1990	Sơn Dương, Tuyên Quang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.24	Giỏi	
5	DTY1637205010023	Hoàng Thị	Hồng Phương	24/06/1982	Bắc Thái	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.21	Giỏi	
6	DTY1637205010014	Nguyễn Thị	Lý	12/06/1982	Lục Nam, Bắc Giang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.18	Giỏi	
7	DTY1637205010008	Phạm Bích	Hạnh	17/02/1984	TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.08	Giỏi	
8	DTY1637205010012	Nguyễn Thị	Bích Liên	20/07/1987	Hà Bắc	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	8.07	Giỏi	
9	DTY1637205010029	Nguyễn Thúy	Trang	10/11/1991	Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.97	Khá	
10	DTY1637205010016	Hoàng Thị	Ngân	01/08/1985	Võ Nai, Bắc Thái	Nữ	Nùng	ĐDVLVH .K13	135	7.91	Khá	
11	DTY1637205010019	Nguyễn Thị	Nhung	28/01/1989	Bắc Yên, Sơn La	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.90	Khá	
12	DTY1637205010017	Nguyễn Thị	Ngọc	11/09/1987	Đại Từ, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.88	Khá	
13	DTY1637205010022	Nguyễn Kiều	Oanh	21/12/1990	Đồng Văn, Hà Giang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.87	Khá	
14	DTY1637205010024	Lương Thị	Phượng	20/03/1983	Vĩnh Lạc, Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.87	Khá	
15	DTY1637205010007	Trần Thị	Hằng	10/02/1985	Yên Phong, Bắc Ninh	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.82	Khá	
16	DTY1637205010015	Nguyễn Thị	Mây	15/06/1990	Ân Thi, Hưng Yên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.79	Khá	
17	DTY1637205010018	Nguyễn Thị	Hạnh Nguyên	22/04/1991	Mai Sơn, Sơn La	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.76	Khá	
18	DTY1637205010028	Nguyễn Thị	Thủy	27/09/1985	Định Hóa, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.75	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số ĐVHT	Điểm TBC TK	Xếp loại TN	Ghi chú
19	DTY1637205010025	Nguyễn Thị	Thanh	26/08/1988	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.74	Khá	
20	DTY1637205010027	Đinh Thị Mai	Thu	20/04/1988	Phú Lương, Bắc Thái	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.69	Khá	
21	DTY1637205010020	Nguyễn Thị	Nhung	19/07/1991	Đồng Văn, Hà Giang	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.68	Khá	
22	DTY1637205010009	Nông Thị	Hường	10/05/1984	Trùng Khánh, Cao Bằng	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.65	Khá	
23	DTY1537205010030	Phạm Thị Kim	Ngân	24/01/1986	Tiến Bộ, Yên Sơn, Tuyên Quang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.65	Khá	
24	DTY1637205010021	Ma Thị	Nụ	26/07/1987	Định Hóa, Thái Nguyên	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.64	Khá	
25	DTY1637205010013	Hoàng Thị	Loan	02/11/1988	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.54	Khá	
26	DTY1637205010026	Phạm Thị Anh	Thơ	21/01/1989	Sơn Dương, Tuyên Quang	Nữ	Kinh	ĐDVLVH .K13	135	7.50	Khá	
27	DTY1637205010004	Nguyễn Đình	Đô	27/05/1982	Thanh Vân, Bạch Thông, Bắc Thái	Nam	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.38	Khá	
28	DTY1637205010002	Thào A	Cở	15/08/1987	Tủa Chùa, Điện Biên	Nam	Mông	ĐDVLVH .K13	135	7.22	Khá	
29	DTY1637205010001	Chu Thị	Chưng	26/05/1987	Chợ Đồn, Bắc Thái	Nữ	Tày	ĐDVLVH .K13	135	7.21	Khá	

Ấn định danh sách 29 Cử nhân . Trong đó tốt nghiệp loại Giỏi 08, Khá 21.